|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 339 /BC-UBND | *Điện Biên, ngày 22 tháng 11 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019;**

**phương hướng, nhiệm vụ năm 2020**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015; Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Chương trình kỳ họp thứ 12 của HĐND tỉnh khóa XIV; UBND tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019**

**1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, chủ trương, chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

***1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng***

Năm 2019, công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng.

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng như: Kế hoạch số 453/KH-UBND ngày 22/02/2019 về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 1150/KH-UBND ngày 25/4/2019 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 62/KH-TU ngày 12/4/2019 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 15/3/2019 về triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 313/UBND-NC ngày 31/1/2019 về triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm các quy định về tặng quà và nhận quà; Kế hoạch số 594/KH-UBND ngày 08/3/2019 về đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 về thành lập tổ công tác liên ngành đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 về việc ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 2850/KH-UBND ngày 30/9/2019 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh Điện Biên;…

Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành việc chấm chỉ số phòng, chống tham nhũng năm 2018 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ, kết quả tự chấm điểm đạt 66,84 điểm (tăng 8,93 điểm so với năm 2017).

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tram kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt chú trọng những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng để kịp thời phát hiện, xử lý; tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

***1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng***

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được các cấp chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện gắn với việc thực hiện nhiệm chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được thực hiện bằng nhiều hình thức như tổ chức các hội nghị, mở các lớp tập huấn, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, hệ thống tủ sách pháp luật tại các xã, phường, thị trấn, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan, đơn vị; tuyên truyền trên các chuyên trang, chuyên mục phổ biến giáo dục pháp luật báo, đài địa phương.

Thông qua việc quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các chủ trương chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã làm chuyển biến về tư tưởng, nâng cao nhận thức về pháp luật, trách nhiệm của lãnh đạo địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; đề cao vai trò trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong việc hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật hiện hành và kịp thời động viên, khuyến khích các cá nhân điển hình trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy chính khóa, ngoại khóa theo quy định. Nội dung tuyên truyền phong phú sát với thực tiễn, kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh, sinh viên thông qua bài kiểm tra được tích hợp vào môn giáo dục công dân và bộ môn pháp luật, tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, qua đó giúp học sinh nâng cao nhận thức về mục đích, yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng, xây dựng thái độ, ý thức đấu tranh, bài trừ tệ nạn tham nhũng.

Trong kỳ báo cáo, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 14 lớp tuyên truyền pháp luật về PCTN cho 1.539 cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát sóng 90 tin bài về việc giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; phối hợp với tư pháp thực hiện 52 chuyên mục Nhà nước và pháp luật, trong đó có tuyên truyền về các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện 08 chuyên mục về phòng chống tham nhũng và lãng phí.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

*2.2. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và nhân dân như: Công khai thủ tục hành chính, công tác tổ chức cán bộ, công khai quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, chi; chế độ định mức, tiêu chuẩn; công khai trong cấp giấy phép, trong quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất...

Việc công khai được thực hiện dưới nhiều hình thức: Công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; công bố tại cuộc họp; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh thực hiện công khai các thông tin trong quản lý, điều hành của UBND tỉnh trên công thông tin điện tử của tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, nhất là về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật, tăng cường sự giám sát cán bộ và nhân dân, nâng cao tác dụng phòng ngừa vi phạm.

Trong kỳ các đơn vị đã thực 14 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan; đồng thời thông qua các cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng đã tăng cường thanh tra việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, qua thanh tra, kiểm tra cho thấy việc công khai, minh bạch tài chính ngân sách ở một số đơn vị chưa được thực hiện triệt để và đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

***2.3. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn***

Các chế độ, định mức tiêu chuẩn thường xuyên được UBND tỉnh xây dựng,ban hành, rà soát, bổ sung; trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản về chế độ, định mức,tiêu chuẩn để các cơ quan, đơn vị làm cơ sở tổchức thực hiện[[1]](#footnote-1). UBND tỉnh tiếp tục thực hiện giao tự chủ về tài chính, giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc; chỉ đạo các đơn vị sử dụng ngân sách rà soát, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định; các đơn vị đều đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo hướng dẫn để cụ thể hoá các quy định của Nhà nước cho phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, đồng thời đã xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm; kết quả thực hiện chế độ tự chủ đã tiết kiệm được kinh phí để mua sắm trang bị phương tiện phục vụ công tác và tăng thêm thu nhập nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức. Ngành tài chính và Kho bạc đã làm tốt công tác phối hợp hướng dẫn, kiếm soát việc chấp hành các chế độ, định mức tiêu chuẩn đảm bảo thanh toán, chi trả theo chế độ quy định, kiên quyết từ chối thanh toán các khoản chi vượt tiêu chuẩn, định mức, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm. Qua tổng hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương đã sửa đổi, bổ sung ban hành mới 39 văn bản về chế độ định mức, tiêu chuẩn.

Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm chú trọng đưa vào Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm và tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt. Qua kết quả thanh tra, kiểm tra các đơn vị đã đẩy mạnh rà soát, xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tổ chức thực hiện tốt việc quản lý tài chính theo quy chế, quy định của nhà nước; chi phí từ các nguồn ngân sách trong hoạt động đều tuân thủ các nguyên tắc kế toán tài chính của Nhà nước; các khoản chi phí được chi đúng mục đích và chế độ quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản của Nhà nước, tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung ở các cơ quan đơn vị thực hiện chế độ chi tiêu không đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức; các cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót theo kết luận thanh tra, kiểm tra.

***2.4. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng***

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng; qua theo dõi nắm tình hình, chưa phát hiện trường hợp nào sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định.

***2.5. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp***

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 2013/KH-UBND ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 30/3/2016. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1124/KH-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2019, trong đó đã chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các sở ngành và UBND cấp huyện.

UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính có lồng ghép kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 13 đơn vị; các sở, ngành, huyện đã tổ chức kiểm tra công vụ đối với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và công dân.

Mặt khác, nhằm tiếp tục nâng cao văn hóa công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 về việc nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2019 trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1481/KH-UBND ngày 24/5/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ tại cơ quan, đơn vị của tỉnh Điện Biên. Theo đó đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đưa nội dung thanh tra, kiểm tra văn hóa công vụ vào chương trình thanh tra, kiểm tra hàng năm; kiên quyết, nghiêm khắc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định của cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở; tổ chức phát động thi đua thực hiện văn hóa công vụ, lấy kết quả việc thực hiện văn hóa công vụ là tiêu chí để đánh giá, bình xét thi đua của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và của cơ quan, đơn vị.

***2.6. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng***

 Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định và coi đây là biện pháp để thực hiện việc ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; cơ bản các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã rà soát, xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 07 người; việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức phù hợp với tình hình biên chế, tổ chức và nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

***2.7. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập***

Việc thực hiện các quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đến tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Thanh tra tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập, tổng hợp báo cáo theo quy định.

Qua tổng hợp, toàn tỉnh có 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách kê khai tài sản thu nhập, Kế hoạch công khai bản kê khai tài sản thu nhập, đảm bảo việc kê khai tài sản thu nhập được thực hiện đúng, đủ đối tượng và thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định; có 55/55 cơ quan, đơn vị thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập, với 7.138/7.140 người kê khai tài sản, thu nhập (có 02 người chưa kê khai trong đó, 01 người thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang học Tiến sĩ tại Trung Quốc, 01 người thuộc UBND thành phố Điện Biên Phủ đang nghỉ thai sản); có 55/55 cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập, với 2.822 bản công khai theo hình thức niêm yết, 4.316 bản công khai tại cuộc họp; chưa có trường hợp phải xác minh kê khai tài sản thu nhập không trung thực.

Việc kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh đã đi vào nền nếp, tác động tích cực đến nhận thức và hành động của cán bộ, công chức về trách nhiệm minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai qua đó đã góp phần phòng ngừa tham nhũng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết đạt được, thông qua việc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị, việc kê khai tài sản, thu nhập cũng bộc lộ một số tồn tại như: Một số bản kê khai tài sản thu nhập cá nhân kê khai chưa đầy đủ thông tin, thiếu nhà ở, quyền sử dụng đất, giá trị tài sản, tổng thu nhập của gia đình; chưa giải trình biến động tài sản trong năm; phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai sai thẩm quyền; chưa phê duyệt kế hoạch công khai bản kê khai; việc giao nhận bản kê khai chưa đúng quy định.

***2.8. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách***

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiếp nhận xử lý thông tin qua đường dây nóng, tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác điều tra, truy tố xét xử.

Thủ trưởng các cấp, các ngành trong tỉnh đã rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo; tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và tự giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực mình phụ trách, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Trong thời điểm báo cáo không có trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xử lý trách nhiệm.

***2.9. Việc thực hiện cải cách hành chính, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị***

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch cải cách hành chính được phê duyệt. Kết quả chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Điện Biên năm 2018 đạt 77/100 điểm, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; điểm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh cao hơn điểm trung bình của cả nước 77điểm/76,92 điểm; chỉ số cải cách hành chính của tỉnh vẫn giữ vững vị trí trung bình trong nhóm B là nhóm các tỉnh có thứ hạng cao theo phân loại của Bộ Nội vụ.

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường áp dụng công nghệ trong quản lý điều hành, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện đã thực hiện ứng dụng Văn phòng điện tử trong giải quyết công việc; 100% các văn bản đi, văn bản đến (trừ các văn bản mật) đã được các cơ quan trên địa bàn tỉnh chuyển qua hệ thông phần mềm quản lý điều hành, văn bản được kết nối liên thông từ UBND tỉnh đến các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện; một số cơ quan, đơn vị đã ứng dụng chữ ký số, thực hiện phát hành văn bản điện tử.

UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến, hiện nay Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến đã đưa vào sử dụng, nhằm công khai, minh bạch các thông tin liên quan về thủ tục hành chính và cung cấp, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công theo nhu cầu sử dụng, phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm khả năng giám sát, kiểm tra, đánh giá của cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong thực hiện dịch vụ công.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay nhiều thủ tục hành chính đã được các sở, ngành trình UBND tỉnh đơn giản hóa, cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính; các quyết định công bố quy trình nội bộ giải quyết từng thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được UBND tỉnh ban hành để tổ chức thực hiện, nhằm minh bạch hóa, cụ thể hóa các bước, công việc mà các cơ quan, đơn vị hay cá nhân phải làm để giải quyết các thủ tục hành chính, tránh tình trạng giải quyết chậm các thủ tục hành chính.

 Triển khai thực hiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động trong các cơ quan hành chính nhà nước. Hiện nay, một số cơ quan đã hoàn thành việc chuyển đổi, xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, hướng tới xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính và phục vụ; một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo lộ trình đến năm 2020 đang thực hiện việc chuyển đổi, xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan.

***2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản***

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020 và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1562/KH-UBND ngày 06/06/2017, Kế hoạch số 1651/KH-UBND ngày 25/6/2018 và văn bản số 3421/UBND-KT ngày 22/11/2019 với sự tham gia vào cuộc một cách tích cực của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Điện Biên, Chi nhánh ngân hàng phát triển; Chi nhánh các Ngân hàng thương mại, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, ngành, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã có 763/1.161 đơn vị (chiếm 66%) sử dụng ngân sách nhà nước đã thực hiện thanh toán qua tài khoản (*bao gồm: Các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp*) và 535 đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục thực hiện chi trả lương qua Kho bạc Nhà nước; có 19.257 /30.120 cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ hợp đồng và cán bộ khác hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thực hiện thanh toán cá nhân qua tài khoản, đạt 64 % tổng số cán bộ; tài khoản cá nhân của khách hàng mở tại Ngân hàng thương mại: 114.776 tài khoản với số dư 667,663 tỷ đồng. Các thiết bị chấp nhận thẻ POS được lắp đặt tại các huyện thị xã, thành phố với 111 chiếc. Một số ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên về việc phối hợp thực hiện thu ngân sách và nộp thuế điện tử; ký kết hợp đồng hợp tác đối với công ty Điện lực Điện Biên, Công ty CP Cấp nước Điện Biên, Viễn thông Điện Biên trong việc thực hiện thanh toán các khoản tiền điện, nước, cước viễn thông cho khách hàng; phối hợp với Bảo hiểm Xã hội trong việc chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội...

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Đề an trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: Tâm lý, thói quen dùng tiền mặt của người dân vẫn còn phổ biến; việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cơ bản tập trung chủ yếu tại thành phố Điện Biên Phủ, các huyện lân cận, chưa được triển khai rộng rãi tới các địa bàn vùng sâu vùng xa; chi phí đầu tư phần mềm còn cao; sự liên thông, kết nối, tính đồng bộ của phần mềm giữa các ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán với các cơ sở y tế, bệnh viện, trường học và việc chia sẻ thông tin, trao đổi dữ liệu còn nhiều hạn chế…

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

***3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương***

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên tiếp thu, xử lý những thông tin, vấn đề liên quan đến các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố nhằm ngăn ngừa tiêu cực tham nhũng; xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ và triển khai thực hiện nghiêm túc, qua đó giúp cho việc phát hiện, ngăn ngừa những vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Qua tổng hợp, toàn tỉnh chưa phát hiện vụ việc vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

***3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra***

*a) Về thanh tra hành chính*

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện **61** cuộc thanh tra hành chính trong đó, theo kế hoạch **56 cuộc**, đột xuất **05 cuộc** (năm 2018 chuyển sang 12 cuộc). Đến nay, đã kết thúc và ban hành 53 kết luận.

Qua thanh tra phát hiện **90** đơn vị có sai phạm về kinh tế với tổng số tiền **5.076,601 triệu đồng**, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước **3.588,093 triệu đồng** (đã thu 2.911,01 triệu đồng, đạt 81%); giảm trừ qua thanh quyết toán **1.488,508 triệu đồng**; kiến nghị xử lý đối với **01** tập thể và **35** cá nhân liên quan đến sai phạm (đã xử lý kỷ luật khiển trách 01 cá nhân; kiểm điểm rút kinh nghiệm 25 người); chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 01 đối tượng. Các sai phạm phát hiện qua thanh tra chủ yếu thuộc các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản và đất đai.

*b) Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành*

Thanh tra các sở, ngành đã triển khai **40** cuộc thanh tra. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền **379,832 triệu đồng**, trong đó kiến nghị thu hồi kiến nghị thu hồi **87,456 triệu đồng**, giảm trừ qua thanh toán **292,376 triệu đồng**; ban hành **12** quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền **94,25 triệu đồng**; tiêu hủy hàng hóa thành tiền là **15,24 triệu đồng**. Đã thu hồi sai phạm về kinh tế phát hiện qua công tác thanh tra và xử lý vi phạm hành chính đạt 100%.

Các cơ quan, đơn vị đã triển khai **327** cuộc kiểm tra (50 cuộc thành lập đoàn, 277 cuộc kiểm tra độc lập). Qua kiểm tra đã ban hành **231** quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền **2.531,1 triệu đồng**; tịch thu hàng hóa thành tiền là **225,4 triệu đồng**. Việc kiểm tra chuyên ngành chủ yếu là các cuộc kiểm tra độc lập của Chi cục Kiểm Lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, kiểm tra về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

*c) Về thanh tra trách nhiệm*

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện **13** cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của Luật khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng tại **19** cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra cho thấy thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn đã tổ chức thực hiện tương đối tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm, chủ động và ngày càng đi vào nền nếp; đồng thời, đã phát hiện và kịp thời kiến nghị đơn vị chấn chỉnh những tồn tại, khuyết điểm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và kê khai tài sản thu nhập; kiến nghị thu hồi **117,133 triệu đồng** và xử lý khác **6,231 triệu đồng**; kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 20 cá nhân; đã đôn đốc kiểm điểm rút kinh nghiệm **17** cá nhân, xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách đối với 03 cá nhân.

***3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo không phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

***3.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trên địa bàn tỉnh***

- Cơ quan điều tra - Công an tỉnh đã thụ lý, điều tra 01 vụ, 01 bị can. Tài sản thiệt hại 151.000.000 đồng, tài sản thu giữ 151.000.000 đồng.

 - Viện kiểm sát nhân dân đã kiểm sát điều tra 03 vụ/04 bị can (01 vụ án cũ; 01 vụ/03 bị can do tòa án tối cao hủy để điều tra lại; 01 vụ/01 bị can khởi tố mới); kiểm sát xét xử sơ thẩm 01 vụ/02 bị cáo.

- Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên thụ lý 03 vụ với 13 bị cáo. Kết quả 02 bị cáo bị kết án phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung; buộc các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường và hoàn trả số tiền đã tham ô; 02 bị cáo bị phạt án tù cải tạo không giam giữ và phạt tiền; 07 bị cáo áp dụng hình phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 300 triệu đồng; 01 bị cáo xét xử phúc thẩm đã giảm hình phạt tù từ 07 năm xuống 05 năm 6 tháng tù.

 **4. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng**

 UBND tỉnh tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh phối hợp công tác với Ủy ban MTTQ. Trước và sau mỗi kỳ họp HĐND, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã có chuyên mục Hỏi - Đáp tiếp nhận các câu hỏi và trả lời câu hỏi của người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban MTTQ các cấp, các cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình đã tích cực phối hợp với các cơ quan Nhà nước trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư; tiếp nhận, tổng hợp ý kiến của nhân dân thông qua hoạt động giám sát của các cơ quan, phản ánh những ý kiến, nguyện vọng của nhân dân về những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vi phạm pháp luật; vận động người dân tham gia phát hiện tố cáo, hành vi tham nhũng. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí và phóng viên tích cực thực hiện tốt chức trách nghề nghiệp của mình trong việc tham gia đưa tin và phát hiện về các vụ tham nhũng; bảo đảm việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Các Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở các cở quan, đơn vị đã giúp phát huy tốt vai trò giám sát của xã hội ở cơ sở, góp phần hạn chế, tiêu cực tham nhũng.

 5. Đánh giá chung

*5.1. Ưu điểm*

UBND tỉnh đã quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện tương đối đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng ngày càng hiệu quả; nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đảng viên, cán bộ về công tác PCTN được nâng lên.

Tính công khai minh bạch, tính dân chủ trong mọi hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được nâng cao rõ rệt; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được tăng cường, qua đó góp phần chấn chỉnh các sai phạm nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Các vụ việc, vụ án có liên quan đến tham nhũng được quan tâm chỉ đạo xử lý nghiêm túc, kịp thời các cơ quan tố tụng tập trung điều tra, truy tố, đưa ra xét xử được quần chúng nhân dân đồng tình, góp phần tích cực phòng ngừa tham nhũng.

*5.2. Tồn tại, hạn chế*

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại trong quá trình thực hiện công tác phòng chống tham nhũng của tỉnh như:

- Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, có những nội dung chưa đạt yêu cầu như: việc kê khai tài sản thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức; các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt chưa được áp dụng rộng rãi trong thực tiễn.

- Công tác tự kiểm tra nội bộ, tự phát hiện hành vi tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo đúng tiến độ, nội dung còn sơ sài, hình thức.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020**

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về PCTN tại các kế hoạch đã ban hành.

2. Tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng nhất là công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản....

4. Đổi mới phương pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực, tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện quy định về công khai minh bạch đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của toàn xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, động viên, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng; thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng

6. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị để phục vụ tốt công tác nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ;**-** TT Tỉnh ủy; (B/c)- TT HĐND tỉnh;- L/đ UBND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đại biểu HĐND;- Thanh tra tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: LĐ VP, CV các khối,VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH***(Đã ký)***Mùa A Sơn** |

1. Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 sửa đổi, bổ sung một sốnội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định mức hỗ trợ đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ; quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chưong trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoan 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù, mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và việc lập dự toán, quản lý, thanh, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 ban hành quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Điện Biên. [↑](#footnote-ref-1)